TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/DS-ST
Ngày 22-01-2021
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ni

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Tiền

Bà Phạm Thị Nhâm

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Trần Mộng Nghi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Trung Thai - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 210/2020/TLST-DS, ngày 12 tháng 10 năm 2020, về tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 193/2020/QĐXXST-DS, ngày 21 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng A

Địa chỉ: 130 PĐL, quận PN, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Minh T, chức vụ: Thành viên hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Anh Nguyễn Trọng N (theo văn bản ủy quyền ngày 25/11/2019). Anh N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, đơn đề ngày 18/12/2020 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 03, ADV, phường 7, thành phố CM, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Anh Lê Hoàng Công L, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp H2, xã LĐ, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 25/11/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng A (sau đây gọi là ngân hàng) là anh Nguyễn Trọng N trình bày:

Ngày 17 tháng 3 năm 2014, anh Lê Hoàng Công Lê có yêu cầu vay vốn tại Ngân hàng A (chi nhánh Cà Mau), tại Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước

nhận nợ ngày 17/3/2014 anh Lệnh đề nghị vay số tiền 40.000.000 đồng, ngày 20/3/2014 ngân hàng phê duyệt cho anh L vay số tiền 30.000.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng (từ ngày 20/03/2014 đến 20/03/2017), lãi suất 9,6%/năm, số tiền gớp 01 kỳ là 1.074.000 đồng (gồm vốn gốc và tiền lãi); hình thức thanh toán: Góp hàng tháng; hình thức bảo đảm nợ vay: Tín chấp không tài sản đảm bảo.

Sau khi vay tiền thì anh L thanh toán từ tháng 3/2014 đến tháng 10/2014 và tháng 10 năm 2015 được 08 kỳ với số tiền 14.247.000 đồng (gồm tiền vốn và tiền lãi). Từ tháng 10/2014 đến tháng 10 năm 2015 anh L nợ tiền lãi trong hạn là 3.450.813 đồng. Từ ngày 22/10/2014 đến ngày 31/10/2019 anh L nợ tiền lãi quá hạn là 12.250.000 đồng. Như vậy, anh L thiếu nợ gốc 22.301.187 đồng, tiền lãi trong hạn 3.450.813 đồng, tiền lãi quá hạn 12.250.000 đồng (tính đến ngày 31/10/2019), tổng cộng 38.002.000 đồng.

Do anh L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng đã ký nên ngân hàng yêu cầu anh L trả số tiền nợ gốc 22.301.187 đồng, tiền lãi trong hạn 3.450.813 đồng, tiền lãi quá hạn 12.250.000 đồng (tính đến ngày 31/10/2019), tổng cộng 38.002.000 đồng và trả lãi phát sinh tính từ ngày 01/11/2019 cho đến khi thanh toán xong nợ theo Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ đã ký.

Tại Đơn khởi kiện ngày 25/11/2019, ngân hàng xác định người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty số 14, vì thời điểm vay tiền anh L đang công tác tại công ty này. Ngày 01/12/2020 ngân hàng có đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện là chỉ xác định bị đơn là anh L, Công ty số 14 không phải là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án và ngân hàng cũng không có yêu cầu gì đối với Công ty số 14.

Đối với bị đơn anh Lê Hoàng Công L: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cũng nhưng triệu tập anh L tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng anh L vắng mặt không rõ lý do.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H trình bày quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án.

Về thủ tục tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án thời điểm này thấy rằng Thẩm phán, thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử chấp hành đúng quy định tại Điều 48, 51 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Việc chấp hành pháp luật đương sự: Từ khi thụ lý vụ án nguyên đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Đối với bị đơn thực hiện không đúng quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 26, 35, 39, 228, khoản 1 Điều 244, Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 463, 466, 468, 470 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A, buộc anh Lê Hoàng Công L trả cho ngân hàng số tiền nợ gốc 22.301.187 đồng, tiền lãi trong hạn 3.450.813 đồng, tiền lãi quá hạn 12.250.000 đồng (tính đến ngày 31/10/2019), tổng cộng 38.002.000

đồng và trả lãi phát sinh tính từ ngày 01/11/2019 cho đến khi thanh toán xong nợ theo Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ đã ký. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch anh L phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, phát biểu của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Ngân hàng A yêu cầu anh Lê Hoàng Công L trả tiền vay. Căn cứ khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc tranh chấp hợp đồng dân sự.

[1.2]. Nguyên đơn Ngân hàng A tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bị đơn anh Lê Hoàng Công L, anh Lệnh cư trú tại: Ấp H2, xã LĐ, huyện H, tỉnh Bạc Liêu nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

[1.3]. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là anh Nguyễn Trọng N có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và bị đơn anh Lê Hoàng Công L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt lần thứ hai không rõ lý do. Do đó, căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227 và điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh N và anh L theo quy định của pháp luật.

[1.4] Tại Đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện ngày 01/12/2020, nguyên đơn Ngân hàng A xác định yêu cầu anh Lê Hoàng Công L trả số tiền gốc 22.301.187 đồng, tiền lãi trong hạn 3.450.813 đồng, tiền lãi quá hạn 12.250.000 đồng (tính đến ngày 31/10/2019), tổng cộng 38.002.000 đồng và trả lãi phát sinh tính từ ngày 01/11/2019 cho đến khi thanh toán xong nợ theo hợp đồng tính dụng đã ký; không yêu cầu gì đối với Công ty số 14. Xét thấy việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của ngân hàng không vượt phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A yêu cầu anh L trả số tiền gốc 22.301.187 đồng, tiền lãi trong hạn 3.450.813 đồng, tiền lãi quá hạn 12.250.000 đồng (tính đến ngày 31/10/2019), tổng cộng 38.002.000 đồng. Xét thấy: Tại Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 17/3/2014 (ngân hàng phê duyệt ngày 20/3/2014), thể hiện anh L vay của ngân hàng số tiền 30.000.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng (từ ngày 20/03/2014 đến 20/03/2017), lãi suất 9,6%/năm, số tiền góp 01 kỳ là 1.074.000 đồng (gồm vốn gốc và tiền lãi); hình thức thanh toán: Góp hàng tháng; hình thức bảo đảm nợ vay: Tín chấp không tài sản đảm bảo.

Sau khi vay tiền thì anh L thanh toán từ tháng 3/2014 đến tháng 10/2014 và tháng 10 năm 2015 được 08 kỳ số tiền 14.247.000 đồng (gồm tiền vốn và tiền lãi). Từ tháng 10/2014 đến tháng 10 năm 2015 anh Lệnh nợ tiền lãi trong hạn là

3.450.813 đồng. Từ ngày 22/10/2014 đến ngày 31/10/2019 anh L nợ tiền lãi quá hạn là 12.250.000 đồng. Như vậy, anh L thiếu nợ gốc 22.301.187 đồng, tiền lãi trong hạn 3.450.813 đồng, tiền lãi quá hạn 12.250.000 đồng (tính đến ngày 31/10/2019), tổng cộng 38.002.000 đồng.

[2.2] Hội đồng xét xử xét thấy: Do anh L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng đã ký. Căn cứ Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ngân hàng về việc yêu cầu anh L trả số tiền nợ gốc 22.301.187 đồng, tiền lãi trong hạn 3.450.813 đồng, tiền lãi quá hạn 12.250.000 đồng (tính đến ngày 31/10/2019), tổng cộng 38.002.000 đồng và trả lãi phát sinh tính từ ngày 01/11/2019 cho đến khi thanh toán xong nợ theo hợp đồng tính dụng đã ký.

[3] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Do có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A nên anh L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227, điểm a, b khoản 1 Điều 238, khoản 1 Điều 244, Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, 466, 468, 470 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A đối với anh Lê Hoàng Công L.

- Buộc anh Lê Hoàng Công L trả cho Ngân hàng A số tiền nợ gốc 22.301.187 đồng, tiền lãi trong hạn 3.450.813 đồng, tiền lãi quá hạn 12.250.000 đồng (tính đến ngày 31/10/2019), tổng cộng 38.002.000 (ba mươi tám triệu không trăm lẻ hai nghìn) đồng.

- Buộc anh Lê Hoàng Công L phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Á tiền lãi phát sinh theo Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 17/3/2014 (ngân hàng duyệt ngày 20/3/2014) từ ngày 01/11/2019 cho đến khi trả xong nợ cho ngân hàng.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc anh Lê Hoàng Công L phải chịu số tiền 1.900.100 (một triệu chín trăm nghìn một trăm) đồng, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Ngân hàng A không phải chịu án phí. Ngân hàng A đã nộp tạm ứng án phí số tiền 950.000 (chính trăm năm mươi nghìn) đồng theo biên lai thu số 0007953 ngày 12/10/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại số tiền 950.000 (chín trăm năm mươi nghìn) đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

3. Quyền kháng cáo: Ngân hàng A và anh Lê Hoàng Công L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu;*
- *VKSND tỉnh Bạc Liêu;*
- *VKSND huyện H;*
- *Chi cục THADS huyện H;*

\- *Lưu hồ sơ;*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ni